MẠNG XÃ HỘI CỦA NHỮNG CĂN ĐỒNG

(Một nghiên cứu qua điều tra phỏng vấn sâu và quan sát tham gia)

*Nguyễn Ngọc Mai**

Trong quá trình đổi mới của Đảng và Nhà nước ta thực hiện trong hơn 20 năm qua ở nước ta, đời sống tâm linh, tín ngưỡng của người dân được tôn trọng: được phép thực hiện trong khuôn khổ pháp luật. Trong bối cảnh đó, hoạt động thờ Mẫu và hầu bóng trước điện Thánh và điện Mẫu bùng phát hình thành nên những mạng lưới của những căn đồng, thu hút nhiều nhà nghiên cứu văn hóa dân gian quan tâm, tìm hiểu. Bài viết này trình bày sự hình thành bản hội của các căn đồng, hình thức và đặc điểm của mạng lưới cũng như hệ quả của việc gia nhập mạng xã hội của các căn đồng.

Mở đầu

Chính sách đổi mới của Đảng và nhà nước thực hiện trong hơn 20 năm qua đã đưa đất nước ta phát triển vượt bậc trong lĩnh vực kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của người dân đã được cải thiện rõ rệt; thành tựu y tế giáo dục là rất ấn tượng. Cùng với phát triển kinh tế, dân chủ hoá tạo ra sự đồng thuận của toàn xã hội. Đời sống tâm linh, tín ngưỡng được tôn trọng, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được phép tiến hành trong khuôn khổ quy định của pháp luật. Sự bùng phát của hoạt động thờ Mẫu và hầu bóng trước điện Thánh và điện Mẫu đã thu hút được nhiều nhà nghiên cứu văn hoá, nhất là giới nghiên cứu văn hoá dân gian quan tâm. Lên đồng hầu bóng trước kia chỉ được thực hiện bởi một bộ phận người trong xã hội có đặc trưng tâm sinh lý bất bình thường (căn đồng), họ trải nghiệm, tìm hiểu khám phá tác dụng của nghi lễ đối với tâm linh con người và áp dụng ở dạng "trị liệu" những rối loạn tâm sinh lý. Trong quá trình đó, không ít các Đồng Thầy đã dùng phép màu tạo uy quyền tuyệt đối trong bản hội và cộng đồng.

Ngày nay, không ít Đồng Thầy biết rằng trong lên đồng hầu bóng không có sự hiện diện của Thần linh về ngự giá, song với những tác dụng nhất định của nghi lễ đối với tâm lý, tâm linh con người, lên đồng hầu bóng đang được một số các Đồng Thầy coi là hoạt động mang lại lợi ích kinh tế cho bản thân và các thành viên bản hội. Mạng lưới xã hội của những căn đồng ngoài mục tiêu tín ngưỡng còn hướng tới thu nhập liên kết để làm ăn sinh sống.

Bài viết này trình bày sự hình thành bản hội của các căn đồng, hình thức và đặc điểm của mạng lưới và lợi ích của việc gia nhập mạng xã hội của các căn Đồng.

1. Nghi lễ lên đồng hầu bóng và sự hình thành bản hội:

Có thể nói trong 10 – 15 năm trở lại đây lên đồng, hầu bóng phát triển khá mạnh ở hầu khắp các địa bàn có đền phủ

* Ths.; Viện Nghiên cứu Con người.

thờ Thánh và cả ở những điện tư gia (điện thờ tại nhà riêng). Lên đồng, hầu bóng không còn bó hẹp trong phạm vi mùa lễ Mẫu (tháng 3) và giỗ Cha (tháng 8) nữa mà đã trải đều ra trong năm và được tổ chức ở bất kỳ điện nào khi con nhang có nhu cầu làm lễ. Mặc dù các *vấn hầu*[1] diễn ra trên diện rộng, song về cơ bản chủ yếu tồn tại ở 3 hình thức chủ yếu: *hầu Vui* (lên đồng hầu bóng để thoả mãn tâm linh, tâm tư, nguyện vọng cầu tài cầu lộc của các căn đồng, những cuộc hầu này còn được gọi là hầu tạ, hầu mừng đồng...); hình thức thứ hai - *hầu tiễn căn* (tổ chức lên đồng để hầu Thánh nhằm di cung bán số và tiễn đi căn mạng cho con nhang có căn Tứ phủ nhưng không thể gia đồng) và *hầu gia đồng* (hầu để làm lễ mở phủ cho Thánh về chứng đồng trình lính của con nhang).

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy trong 3 hình thức lên đồng trên thì hình thức thứ nhất không cần phải có vai trò của đồng Trưởng (đồng Thầy), hai hình thức *hầu tiễn căn* và *hầu gia đồng* đều phải có đồng Thầy[2]. Đồng Thầy sẽ là người trực tiếp lên đồng để "Thánh" nhập vào và chứng đàn lễ, di cung bán số tiễn căn cho con nhang, hoặc cũng là người sẽ chứng đồng trình lính cho các con nhang có căn đồng và muốn gia đồng làm lính Tứ phủ. Nói một cách khác, đồng Thầy là người sẽ trực tiếp làm các nghi thức thụ lễ cho những tín đồ có căn duyên với các Thần linh Tứ phủ.

Tuy nhiên trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi không đi vào phân tích các loại hình nghi lễ mà chỉ tập trung vào khai thác vai trò của Đồng Thầy (đồng trưởng) đối với các con nhang đệ tử trong các nghi lễ lên đồng và mạng lưới hoạt động của nhân vật này mà thôi.

Nghiên cứu cho thấy để tổ chức một nghi lễ lên đồng ngoài yếu tố điện thờ và bản thân chủ thể – người lên đồng thì còn nhiều yếu tố cấu thành khác: *khăn áo, cung văn (âm nhạc), lễ vật, hầu dâng và các tín đồ tham dự* . Điều đó cho thấy một mình đồng Thầy sẽ không thể tiến hành được nghi lễ nếu không có các thành viên khác tham gia, cho dù với tư cách *trợ giúp* (hầu dâng) hay đảm đương các phần việc *chuẩn bị* (bày biện trang trí điện thờ, lo cơm nước, mua sắm lễ lộc...) *và cung ứng các chất liệu cấu thành cho buổi lễ* (trang phục, vàng, mã) cũng như *cổ vũ canh hầu* (khách mời, đệ tử).

Như vậy, để có thể thường xuyên thực hành nghi lễ, các đồng Thầy phải tạo lập xung quanh mình một mạng lưới gồm những thành viên có khả năng cung ứng đầy đủ các dịch vụ đáp ứng yêu cầu bắt buộc của một buổi thực hành nghi lễ. Những thành viên này hình thành dần trong quá trình Đồng Thầy hành nghề, họ là những người thường xuyên đến điện của Thầy để lễ bái, hay xin Thầy giúp các công việc tâm linh cho bản thân và gia đình, họ cũng là người cung cấp vàng mã cho những buổi làm lễ tại điện của Thầy; đã từng chịu lễ tiễn căn hay gia đồng trình lính tại bản điện của Thầy (đồng lính) và cũng được Thầy thường xuyên cho/gọi dự những cuộc lên đồng của thầy. Sau những lần như vậy, họ trở nên quen thân và trở thành đối tác làm ăn, thậm chí có trường hợp trở thành chồng vợ... Tất cả các thành viên này tạo thành một cộng đồng gọi là *bản hội* tập hợp xung quanh đồng Thầy,

1. Một cách gọi khác của các cuộc tổ chức lên đồng.
2. Người có thâm niên lên đồng lâu năm và có điện thờ để làm lễ gia đồng cho các tín đồ.

trong đó đồng Thầy được coi như hội trưởng. Vì vậy, thời gian đồng Thầy hành nghề càng lâu thì số lượng các con nhang đệ tử càng nhiều, bản hội càng lớn. Mỗi đồng Thầy đều có một bản hội riêng với số lượng từ vài ba chục người đến hàng trăm người. Các thành viên trong bản hội thường xuyên tập hợp, gặp gỡ nhau trong mỗi cuộc lễ lên đồng hầu bóng của đồng Trưởng hay bất cứ/cuộc lễ lên đồng nào của các thành viên/trong bản hội. Trong các cuộc lễ đó, họ trợ giúp đồng Thầy và hỗ trợ nhau khi một trong những thành viên trong bản hội thực hành nghi lễ lên đồng. Tất cả các thành viên trong bản hội có mối lên hệ khá mật thiết với nhau tạo nên một mạng lưới các quan hệ được gọi là mạng xã hội (social nework, Wkipedia) ở đây là *mạng xã hội của những căn đồng*. Mạng được thiết lập ban đầu bao giờ cũng là đồng Thầy, người đóng vai trò như là hạt nhân ban đầu, sau đó hình thành các mối liên hệ (cùng hoàn cảnh, cùng chung tiếng nói và những quan niệm, sở thích về tâm lý, tín ngưỡng). *Mạng xã hội của những căn đồng* được cấu trúc bởi những đệ tử của đồng Thầy, có mối liên hệ với nhau và với hạt nhân.

2. Phương thức tổ chức và đặc điểm của mạng

Bình thường mỗi cá nhân có cuộc sống riêng với gia đình của mình và những công việc cụ thể. Thoạt nhìn, có vẻ sự liên kết giữa các cá nhân với nhau là không chặt chẽ, tuy nhiên khi nghiên cứu sâu thì thấy các cá nhân có quan hệ với nhau khá mật thiết qua mạng lưới của họ. Khi đồng Thầy, đồng lính tổ chức lên đồng hầu bóng ở bất cứ đâu, hay đi lễ xa nơi địa bàn cư trú, các thành viên trong bản hội lại thông báo cho nhau và tụ họp nhau lại cùng gánh vác, cùng chia sẻ trách nhiệm cũng như cùng hưởng lộc. Có thể nói, chính *đồng Thầy* cùng các yếu tố như *điện thờ*; *nghi lễ lên đồng là hạt nhân thu hút* mọi con nhang có tín ngưỡng tụ về. Trong đó vai trò quan trọng nhất là những đồng Thầy. Với cách thức tổ chức quản lý riêng của mình, các đồng Thầy có thể duy trì, và mở rộng mạng của mình hay cũng có thể làm cho mạng ngày một teo đi. Các đồng Thầy thường có câu cửa miệng của mình để duy trì và mở rộng bản hội. Trong quá trình thâm nhập nghiên cứu mạng xã hội của những căn đồng chúng tôi rút ra mấy *đặc điểm của mạng* xã hội của những căn đồng như sau:

- Bản hội có sơ đồ hình mạng, với hạt nhân là đồng Thầy và các thành viên xung quanh.

Ở đây đồng Thầy chính là hạt nhân thu hút tất cả các đồng lính, cung văn, thủ nhang, hầu dâng... tạo thành một *bản hội*. Các thành viên trong bản hội cũng có mối liên hệ với nhau.

- Hành vi ứng xử trong một bản hội có quan hệ hàng dọc (trên- dưới) giữa đồng Thầy và đồng Lính*; và quan hệ hàng ngang (bình đẳng)* giữa các thành viên trong mạng. Các thành viên trong mạng có trách nhiệm bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau, thường xuyên liên hệ với nhau, tổ chức thành từng đoàn đi lễ xa.

- Trong bản hội cũng có những quy ước không thành văn như: giúp nhau cắt đặt các việc trong buổi lễ như đã mô tả ở trên; khi tham dự bất kỳ một cuộc lên đồng nào của đồng Thầy cũng như các thành viên trong bản hội, các thành viên đều có tiền mừng (đây cũng là một hình thức giúp nhau); mọi công việc phục vụ (hát hầu, dâng khăn áo, nấu cơm, làm các việc

khác) mà không nhất thiết phải có một điều kiện nào; bất kỳ cuộc hành lễ nào tại điện của mình, đồng Thầy cũng thông báo cho tất cả những đồng lính, con nhang, đệ tử của mình đến hưởng lộc và ngược lại khi một trong số các đồng lính có nhu cầu lên đồng hầu bóng đều thông báo cho đồng Thầy và các thành viên trong bản hội đến dự; trong 3 năm đầu mới gia đồng đồng lính phải hầu tại điện của đồng Thầy sau đó mới được đi *toả bóng* ở nơi khác; các thành viên trong mạng khi đã chọn cho mình một đồng trưởng và một bản hội để sinh hoạt tâm linh thì phải "trung thành" với bản điện đó. Sự trung thành không phải bắt buộc mà thông qua những sàng lọc tự nhiên theo thói quen và yêu cầu của mỗi thành viên trong mạng: có người thích điện to, phủ lớn, đồng sang, lộc nhiều; có người chọn điện chính vì điện đó là nơi gia đồng cho mình (trường hợp đồng H, đồng N – Tả Thanh Oai); có trường hợp chọn điện chính không căn cứ điện to hay nhỏ mà đồng Thầy phải là người tinh thông "phép đồng", có uy tín trong bản hội được nhiều người ca ngợi, là người đĩnh đạc, thật thà không lươn lẹo, bịp bợm (trường hợp cung văn G – Triều Khúc); có trường hợp chọn điện chính vì đấy là nơi nuôi dưỡng và tạo cơ hội cho cuộc sống và những hoạt động sống của mình (các cung văn, hầu dâng ở Phủ Giầy - Nam Định). Tất nhiên không loại trừ có những cung văn, chỉ thích chọn điện chính khi điện đó có nhiều tiền lộc cũng như tiền đặt...Tương tự như vậy, một hầu dâng thạo nghề cũng có thể phục vụ cho rất nhiều đồng Thầy, song họ cũng có một điện chính để theo và ở điện này họ được mời gọi bất kỳ khi nào có tổ chức lễ hầu đồng.

Khi xác định được điện thờ nào, tức là đồng Thầy của điện đó là nơi tổ chức chính cho mình phục vụ và trung thành, thì tất cả các thành viên từ cung văn, người làm vàng mã, hầu dâng và các tín đồ đều tự nguyện chấp hành mọi nguyên tắc do đồng Thầy của điện đó đưa ra. Khi tổ chức các canh hầu, chỉ cần đồng Thầy gọi điện thoại là những người làm đồ mã nhất nhất tuân theo và mang lên đúng hẹn, đúng yêu cầu mà không cần phải mặc cả về giá, không cần phải lấy tiền ngay. Các đệ tử khác cũng vậy, khi Thầy gọi và nói ngày giờ có buổi lễ là họ bỏ tất cả công việc của cá nhân, gia đình đến phục vụ. Ngay cả các cung văn, hầu dâng cũng vậy, mặc dù họ có thể đi phục vụ ở nhiều điện khác nhau, song họ luôn ưu tiên phục vụ cho điện chính của mình ngay cả trong trường hợp có lời mời của các điện khác đưa trước thù lao lớn hơn.

- *Mạng xã hội của những căn đồng là mạng có tính mở*

Tính mở ở đây thể hiện ở chỗ các thành viên trong bản hội này có thể tham gia với các bản hội khác. Điều này thể hiện rất rõ ở các hầu dâng và các cung văn. Thông thường một cung văn hay hầu dâng có thể phục vụ cho nhiều điện thờ khác nhau, điều đó cũng có nghĩa là một cung văn có thể có rất nhiều đồng Thầy thuê mời hát hầu, song bao giờ họ cũng ưu tiên cho điện chính nếu trong trường hợp trùng ngày.

Mặt khác tính mở của mạng lưới xã hội này còn thể hiện ở các mối quan hệ giữa các đồng Thầy với nhau: mỗi đồng Thầy thường xuyên có những quan hệ với các đồng Thầy khác. Khi một trong số Đồng Thầy *hầu vui*, hay *hầu chứng đàn* (khái niệm chỉ chung cho hầu tiễn

căn và hầu gia đồng) họ đều mời nhau tới dự, khi tới dự không chỉ có phong bao mừng nhau được bắc ghế hầu mà họ còn trao đổi, học hỏi nhau về bí quyết nghề nghiệp (cách múa đồng, cách thực hành các nghi thức...); và còn hỗ trợ nhau trong hành nghề nữa. Ví dụ một đồng Thầy có điện tư gia sẽ phải *mượn cảnh* tại đền lớn để *hầu gia đồng* hay *hầu tiễn căn* cho con nhang trong trường hợp con nhang có nhu cầu mở Phủ ở đền to, phủ lớn và ngược lại những chủ điện ở đền, phủ lớn khi gặp con nhang nghèo hay những đồng nghèo, lính khó không đủ tiền chi phí cho những canh hầu ở điện lớn thì đồng Thầy ở đây lại giới thiệu về các đồng Thầy ở điện tư gia. Để duy trì được quan hệ này đồng Thầy thường phải có một khoản tiền đóng góp cho đền, phủ nơi mượn cảnh, đồng thời trong khi nghi lễ tiễn hành, mọi thành viên trong bản phủ, bản đền (bao gồm cả từ đền) đều được hưởng lộc dưới hình thức tung trong canh hầu hôm đó.

Tính mở của *mạng các căn đồng* còn thể hiện ở chỗ mạng liên tục được mở rộng. Cũng có trường hợp các thành viên cũ bỏ đi. Sự bổ sung các thành viên được thực hiện qua nhiều kênh, có thể đồng Thầy tự lôi kéo được qua các quan hệ của mình, hoặc do các thành viên trong bản hội lôi kéo. Trên thực tế, nếu có cơ hội là các thành viên trong bản hội đều giới thiệu người mới cho đồng Thầy và bản điện đó, không loại trừ việc chê bai đồng A, đồng B mà thiên vị/ ca ngợi cho đồng Thầy của mình, từ đây các đệ tử của đồng Thầy cũng có vai trò giống như lực lượng trung gian giữa đồng Thầy, điện Mẫu với thế giới bên ngoài và bản hội cũng vì thế mà luôn có sự bổ sung thêm các thành viên mới. Sự giới thiệu này cũng có khi là trực tiếp (đích thân đưa đến), hoặc gián tiếp (đưa địa chỉ, số điện thoại để người đó tự tìm đến gặp đồng Thầy). Trên thực tế cũng có trường hợp sau khi gia đồng ở một điện nào đó vài ba năm nhưng đồng lính thấy làm ăn không lên được, hay vẫn cứ ốm đau nhiều thì họ cho là không hợp với điện đó, hoặc đồng Thầy đó chưa làm đúng phép cho họ khi gia đồng nên không hiệu nghiệm, thì họ sẽ tìm đến với điện khác, đồng Thầy khác để làm lễ gia đồng lại. Trường hợp này gọi là *tái đồng*, sau khi đã tái đồng họ nhập vào mạng (bản hội) khác, và đương nhiên là bỏ mạng cũ.

3. Hệ quả của việc gia nhập mạng xã hội của những căn đồng

Từ những đặc điểm nêu trên, sự kết nối giữa các thành viên trong bản hội với nhau và với đồng Thầy khá mật thiết, mối liên hệ này ngày càng được củng cố thêm bởi những yếu tố đặc thù mà chỉ trong lên đồng hầu bóng mới có. Việc thường xuyên gặp gỡ nhau tại mỗi cuộc lễ lên đồng hầu bóng nơi điện thờ của đồng Thầy đã gia tăng tình thân thiết. Mỗi lần như vậy họ được chia sẻ với nhau, thăm hỏi tình hình cuộc sống của nhau (trước khi vào cuộc lễ), không thiếu những trường hợp nhờ những mối quan hệ kiểu này mà nghề nghiệp, việc làm ăn của họ trở nên thuận chèo mát mái hơn: "từ ngày ra đồng và nhập bản hội của Thầy, cô bán hàng được nhiều hơn, nên thu nhập cũng khá hơn" (Nguyễn Ngọc Mai, 2005 – 2009). Đó là trường hợp một đệ tử làm nghề bán hoa quả ở cổng bệnh viện Hữu Nghị bởi cứ mỗi kỳ lễ của điện Thầy thì cô chính là

người cung cấp hoa quả cho cuộc lễ, và mỗi lần như vậy có lẽ phải bằng 5 - 7 buổi chợ. Một số khác cũng thông qua bản hội đó có thêm cơ hội để thêm nghề mới hoặc thành bạn làm ăn (trường hợp đồng H, Tả Thanh Oai - HN) nhờ có ra đồng tại Chùa Bùi, cô quen biết cung văn G và theo anh học hát văn, nhờ có sự dạy dỗ tận tình của Thầy G, H có thêm nghề mới, tăng thêm thu nhập cho gia đình: "từ ngày theo thầy học hát và được thầy cho đi hát hầu cùng, em thấy thanh thản hơn nhiều, cuộc sống có thêm thu nhập cũng bớt chật vật hơn" (Nguyễn Ngọc Mai, 2007). Hoặc như trường hợp đồng N (Định Công – HN) sau một vài cuộc lên đồng cô, tìm được ý trung nhân là chồng của cô hiện nay. Như vậy, các mối quan hệ mỗi người một nghề, mỗi người một lĩnh vực đã mở rộng mạng giao thiệp cho mỗi cá nhân khi tham gia mạng xã hội của những căn đồng. Điều này hỗ trợ ít nhiều cho hoạt động sống của mỗi cá nhân, trong đó bao gồm cả hoạt động kinh tế. Nhiều cung văn qua những hoạt động này mà kết nối được những quan hệ rất rộng trong cả nước, cũng như qua những mối quan hệ này họ có cơ hội mở rộng địa bàn làm ăn.[3] Một số cung văn cũng thông qua các quan hệ trong mạng mà mở rộng phạm vi ảnh hưởng và được mời hát hầu thường xuyên vì thế mà thường xuyên có việc làm.[4] Đó là chưa kể đến tác dụng khác về tinh thần đem lại cho các thành viên khi sinh hoạt chung trong mạng: Việc tụ tập nhau lại trong những cuộc lễ lên đồng hầu bóng giúp họ có thêm cơ hội giải quyết được việc tâm linh; được cầu xin ban tài ban lộc (giải quyết việc đời thường); được cùng thăng hoa với "Thánh" trong thưởng thức văn chầu – một hình thức âm nhạc đặc biệt khiến người nghe có thể quên hết mọi mệt nhọc, đau khổ đói khát (đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ); sau đó cùng cộng cảm cộng mệnh trong bữa cơm đoàn viên và có cả lộc Thánh (đồ vật và tiền) đem về. Tâm lý "một miếng lộc Thánh bằng gánh lộc trần" đã một lần nữa chứng tỏ tác dụng của nó trong thời hiện đại, nó không chỉ mang lại những lợi ích về tinh thần, vật chất cho các thành viên trong mạng xã hội đó mà cũng cả lòng tin, trách nhiệm và các thông tin được phát triển và trao đổi qua lại trong quan hệ giữa các thành viên trong bản hội cũng tạo thành *vốn xã hội* (Wikipedia) cho những căn đồng trong cuộc sống và công việc.

Kết luận:

Mạng xã hội nói chung, mạng của những căn đồng nói riêng là một trong những sản phẩm của những sinh hoạt tín ngưỡng, nó giúp mỗi thành viên bớt đi sự đơn độc, giúp họ tự tin hơn với những thành viên đồng quan điểm. Sinh hoạt trong mạng như đã trình bày ở trên một mặt đem lại cho họ nhiều cơ hội hơn trong cuộc sống, góp phần phát triển cuộc sống cá nhân cũng như gia đình của họ. Điều đáng lưu ý ở đây là ngay chính các thành viên trong bản hội đều không nhận ra hoặc cố tình không thừa nhận đó là hiệu quả do mạng xã hội đem lại mà họ đều cho đấy là do Thần, Thánh "phù hộ" nên họ mới khấm khá ra. Sự cuồng tín của họ đã bị

3. Cung văn D (Phủ Giầy, Nam Định) cho biết qua quan hệ từ bản hội mà anh có những cơ hội làm ăn buôn bán cây cảnh lãi rất lớn tới hàng trăm triệu đồng.

4. Một cung văn khác ở HN cho biết thu nhập từ hát văn hầu các cuộc lên đồng của anh chiếm tới 40% tổng thu nhập của cả gia đình.

một số đồng Thầy không có tâm lợi dụng; hậu quả là không ít người mất tiền, mất nhà, sạt nghiệp vào những canh hầu mà bệnh tật vẫn không khỏi, làm ăn vẫn không phát. Đây là mặt trái, tiêu cực của hoạt động tâm linh nói chung và lên đồng hầu bóng nói riêng và cũng là điều lý giải tại sao có những con nhang khi biết mình có "căn đồng" thì cũng cố gắng vay mượn để làm một lễ tiễn căn mà "trả nợ Tứ phủ cho xong"[5] chứ không muốn gia đồng trình lính, bởi với họ, tránh được tham gia vào *mạng xã hội của những căn đồng là* thoát khỏi một gánh nặng tinh thần. Vấn đề đặt ra cho công tác quản lý văn hoá nói chung, các hoạt động tâm linh nói riêng là làm thế nào để hạn chế những tác động tiêu cực của mạng lưới xã hội của các căn đồng, lành mạnh hoá các nghi lễ tâm linh.

Tài liệu tham khảo

- Trần Hữu Dũng. *Vốn xã hội và phát triển kinh tế*. http://www *Tia sáng*.com.vn/ new.

- Lê Hồng Lý. 2008. *Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng*. Nxb. VHTT& Viện Văn hoá. tr 363.

Nguyễn Ngọc Mai. *Tư liệu phỏng vấn sâu các Đồng Thầy và thành viên trong bản hội ở Nam Định và Hà Nội từ năm 2007 – 2009*.

- *Tư liệu điều tra phỏng vấn sâu và quan sát tham dự của tác giả từ năm 2005- 2009*.

- Hoàng Bá Thịnh. 2009 . *Vốn xã hội, mạng lưới xã hội và những phí tổn*. Tc Xã hội học, số 1 tr. 43.

- Wikipedia. Social network. Http//en. Wikipedia. Org/ Wiki/ social- network.